

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP THI HK I

MÔN NGỮ VĂN 12

Năm học 2009 – 2010

I.Yêu cầu chung: Học sinh cần nắm vững những đơn vị kiến thức sau:

1.Phần Văn học:

-Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX.

-*Tuyên ngôn Độc lập* (Hồ Chí Minh).

-*Tây Tiến* – Quang Dũng.

-*Việt Bắc* – Tố Hữu.

-*Đất nước* (Trích trường ca Mặt đường khát vọng)- Nguyễn Khoa Điềm.

-*Sóng* – Xuân Quỳnh.

-*Đàn ghi ta của Lor-ca*.

2.Phần tiếng Việt và Làm văn: Nắm được các đơn vị kiến thức đã học để vận dụng vào đọc-hiểu văn bản văn học và viết bài văn nghị luận.

II.Cấu trúc đề thi:

1.Phần chung dành cho tất cả thí sinh (5 điểm):

***Câu 1 (2 điểm):** tái hiện kiến thức về giai đoạn văn học, tác giả, tác phẩm văn học Việt Nam và tác giả. Nội dung kiến thức thuộc phạm vi các đơn vị kiến thức đã nêu ở phần I. Cụ thể kiểm tra kiến thức về:

-Văn học sử: hoàn cảnh lịch sử xã hội, đặc điểm, thành tựu... của từng giai đoạn.

-Hoàn cảnh ra đời, giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm.

-Giải thích ý nghĩa nhan đề, ý nghĩa một số hình tượng, lời đề từ.

***Câu 2 (3 điểm):**

Vận dụng kiến thức xã hội và đời sống để viết bài nghị luận xã hội ngắn (không quá 400 từ).

-Nghị luận về một tư tưởng đạo lý.

-Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

2. Phần riêng (5 điểm):

Vận dụng khả năng đọc - hiểu và kiến thức văn học để viết bài nghị luận văn học. Học sinh học chương trình nào chỉ được làm phần dành riêng cho chương trình đó.

Câu III.a (theo chương trình chuẩn):

Nội dung kiến thức đề thi liên quan đến các tác phẩm đã nêu ở phần I.

Câu III.b (theo chương trình nâng cao). Ngoài nội dung kiến thức yêu cầu đối với học sinh chương trình chuẩn, có thêm nội dung liên quan đến tác phẩm: *Tiếng hát con tàu* của Chế Lan Viên.

MOI SO CAU HOI VA GÖI YU TRU LÖI PHAN LI THUYET

Caäu 1: Neäu nhöng neäu chính veähoan canh löch söü xaöhoä, veän hoäu cuäu veän hoäu Viet Nam töcäch mäng thäng Tam 1945 ñeän 1975 ?

Göi yu

-Nöông löä veän ngheäcuäu Näng Coäng säm, söilaöh ñaö ñuäng ñaän cuäu Näng ñaögop phan taö neäu möä neäu veän hoäu thöng nhaät trên ñaät nöôc ta.

-Hai cuöc khäng chiän chöng thöc dân Pháp vaöñeäquöc Mö këö däi suöä 30 naém ñaötäc ñöng säü säc, mänh meötöü ñöi söng vaät chaät vaätinh thän cuäu toän dân töc, trong ñöicöivaän hoäu ngheä thuaät, taö neäu öivaän hoäu giai ñoän nay cöinhöng ñaë ñieäm vaätính chaät riêng cuäu möä neäu veän hoäu hình thanh vaöphäät trieän trong hoan canh chiän tranh löu däi vaövoäcung äc lieät.

-Neäu kinh teängheö nan vaöchäm phäät trieän. Veäveän hoäu tönaém 1954 ñeän 1975, ñieäu kieän giao löu bö häñ cheä nöôc ta chüüyeäu tiep xüic vaöchöu änh hööhng cuäu veän hoäuäc nöôc xaöhoä chüinghöa (Lieän Xôä Trung Quöc,...)

Caäu 2: Neäu nhöng ñaë ñieäm cö baän cuäu veän hoäu Viet Nam giai ñoän 1945 – 1975.

Gôï yù

-Vaên hoïc chuiyeáú vaên ñoàng theo höông caïch maêng hoai gaén boisaú saé vôï vaên meñh chung cuà ñaá nöôc, phuïc vui caïch maêng, coávuôchieán ñaú: Vaên hoai ngheáthuaá trôuthanh moá maé trañ; vaên hoïc trôuthanh vuókhí phuïc vui khaêng chieán; nhaovaên laý tö töông caïch maêng vaomaú hình chieán só lam tieá chuan cam buit. Tinh than töigiaic, töinguyeñ gaén boivôï dañ toá, vôï nhañ dañ cuà nhaovaên ñöôc ñeácao. Vaên hoïc tap trung vaø ñeátaá Toáquoá vaøchui nghóa xaóhoá; theáhién cam ñoàng tình ñoàng chí, ñoàng ñoá, tình quañ dañ,...

-Höông veáñai chung, tìm ñeán nhöng hình thöc ngheáthuaá quen thuoc cuà nhañ dañ: Vaên hoïc laý ñai chung lam ñoá töông phañ ainh vaøphuïc vui; ñai chung boásung, cung cáp cho vaên hoïc löc löông saéng taic. Caïch maêng vaøkhaêng chieán ñem lai caïch hieá moi veà nhañ dañ. Ngöôc cam buit quan tañ ñeán ñoá soáng cuà moi tañg löp nhañ dañ, noi leñ noá baé hañh, khaéng ñoñh söi ñoá ñoá vaøca ngöi veíñeñ tam hoán cuà nhöng ngöôc lao ñoàng. Neñ vaên hoïc moi mang tính nhañ dañ saú saé.

-Chuiyeáú mang khuynh höông söüthi vaøcam höông laéng mañ: Vaên hoïc ñeácañ ñeán soáphañ chung cuà coáñ ñoàng, cuà dañ toá; phañ

ảnh những vấn đề cô bản nhất, coi trọng hóa sống con của đất nước.
Nhà văn chú ý quan tâm đến những sự kiện coi trọng hóa lịch sử
của chúng ta yêu nước và chúng ta anh hùng; nhìn con người và
lịch sử bằng cái nhìn khái quát, coi tâm vóc dân tộc và thời đại.
Nhân vật chính trong văn học tiêu biểu cho lý tưởng chung của dân
tộc, gắn bó sâu sắc mình với số phận của đất nước, kết tinh những
phẩm chất cao đẹp của cá tính riêng. Con người trong văn học
giai đoạn 1945 – 1975 chú ý đến khám phá nội tâm nhân vật, trách
nhiệm, nghĩa vụ công dân, ý thức chính trị, ước mơ sống lớn và tình
cảm lớn. Sống trong thời đại gian khổ nhưng họ vẫn tràn đầy ước
mơ và luôn luôn hướng về lý tưởng, về tương lai tươi sáng của dân
tộc.

Câu 3: Neu van tat nac niem chung cua van hoc Viet Nam toc cach mang thang Tam 1945 den 1975 ?

Goi y

-Nên văn học chú ý vấn đề theo hướng cách mạng hoặc
gắn bó sâu sắc với vấn đề chung của đất nước.

-Nên văn học hướng về đại chúng.

-Nên văn học chú ý mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng
lãng mạn.

Câu 4: Nêu những nét khái quát của văn học Việt Nam từ năm 1975 đến hết thế kỷ XX.

Gợi ý

-Sau năm 1975, nền văn học nước ta bước vào môi trường hòa bình. Một số tác phẩm văn học đầu tiên bắt đầu xuất hiện, hoặc nhìn thẳng vào những tổn thất nặng nề trong chiến tranh, hay bóc lột xã hội, hoặc đề cập đến bi kịch cá nhân hay nỗi sống tâm linh. Ngay từ sau năm 1986 trở đi, văn học nói môi trường mới về ý thức nghệ thuật. Người cầm bút thời này càng sâu sắc về ý thức cá nhân và có quan niệm mới về văn học. Họ khao khát tìm lại cho nền văn học nước ta một tiếng nói riêng, một phong cách riêng không thể trộn lẫn.

-Chiến tranh kết thúc, các thể loại phong phú phát triển mạnh. Truyện ngắn và tiểu thuyết có nhiều tìm tòi. Thể loại trường ca nước ta bắt đầu ra đời. Nghệ thuật sân khấu thể hiện thành công nhiều tác phẩm. Lí luận phê bình cũng xuất hiện nhiều cuộc tranh luận sôi nổi xung quanh vấn đề mối quan hệ giữa văn học với chính trị, văn học với hiện thực,...

Nhìn chung, văn học Việt Nam từ năm 1975 đến hết thế kỷ XX đã vận động theo khuynh hướng dân chủ, mang tính nhân văn,

nhanh bán sâu sắc.

Câu 5: Nêu vai trò quan niệm sáng tác văn học của Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh?

Gợi ý

1. Hồ Chí Minh coi văn học là một vũ khí chiến đấu lợi hại phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Quan niệm này thể hiện rõ trong hai câu thơ: “Nay ở trong thơ nên có thép. – Nhà thơ cũng phải biết xung phong” (Cảm tưởng nhớ “Thiên gia Thi”). Về sau, trong Thơ gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm họa 1951, Người lại khẳng định: “Văn học nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”.

2. Hồ Chí Minh coi trọng tính chân thật và tính dân tộc của văn học. Tính chân thật ở đây coi là một thước đo giải quyết của văn công nghệ thuật. Người nhắc nhở giới nghệ sĩ “nên chú ý phát huy cái cách của dân tộc” và nhắc cao sự sáng tạo, “chúng ta phải vào khuôn, làm mà vẽ sáng tạo”.

3. Khi cầm bút, Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ mục đích, nội dung tiếp nhận để quyết định nội dung và hình thức của tác phẩm. Người luôn đặt câu hỏi: “Viết cho ai?” (nội dung), “Viết để làm gì?” (mục đích), sau đó mới quyết định “Viết cái gì?” (nội

dung) và “Viết thế nào?” (hình thức).

Câu 6: Trình bày ngắn gọn số nghiệp văn học của Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh.

Gợi ý

Số nghiệp văn học của Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh chủ yếu thể hiện ở ba lĩnh vực:

-Văn chính luận: Có khoả 1000 bài và mẫu mực. Lập luận chặt chẽ lí lẽ sắc sảo, chông chênh hùng hồn, ngôn ngữ giản dị, trong sáng, có sức thuyết phục cao. Một số tác phẩm tiêu biểu: “Bản án chế độ thực dân Pháp”, “Tuyên ngôn Độc lập”, “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” ...

-Truyện và kí: Những sáng tác chủ yếu từ khoảng năm 1922 đến 1925, các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc ngắn gọn, súc tích, và thấm nhuần tố đồng tình cảm thời đại, và thể hiện một bút pháp mỗi mang màu sắc hiện đại trong lối viết nhẹ nhàng mà đầy tính trào lộng. Một số tác phẩm tiêu biểu: “Vi hành”, “Những trò lố hay là Varen và Phan Bội Châu”, “Nhật kí chìm tàu” ...

-Thơ ca: Đây là lĩnh vực nổi bật trong số nghiệp văn học của Hồ Chí Minh. Thơ của Nguyễn Ái Quốc thể hiện một tâm hồn nghệ sĩ tinh tế tài hoa, một tâm hồn giàu lòng phi thường và nhân cách cao đẹp của một

chiến số cách mạng vô nãi. Thơ của Ngõõi nõõc in trong các tập:
"Nhà kí trong tuở", "Thơ HoàChí Minh", "Thơ chõõHàn HoàChí Minh".

Câu 7: Trình bày ngắn gọn phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ái Quốc-HoàChí Minh.

Gõĩ yù

-Về chính luận: thông ngắn gọn, rõ duy sắc sảo, lập luận chặt chẽ lí lẽ nhanh thép, bằng chứng này sỡc thuyết phục, giàu tính luận chiến, ãa dáng vẻ bút pháp.

-Truyện và kí: giàu tính hiện ãi, thể hiện tính chiến ãaú mạnh mẽ và nghệ thuật trao phùng võa sắc bẽn, thâm thuyicủa phõõng Ñõõng, võa hai hồõc hõm hạnh của phõõng Taý.

-Thơ ca: phong cách rất ãa dáng . Những bài thơ nhằm mục ãích tuyên truyền cách mạng, lời lẽ thông mõi mẽ, giản dị, mang màu sắc dân gian hiện ãi, deãthuõc, deãnhõu Thơ nghệ thuật của Ngõõi cõõsõikeã hõp hai hoãgiõõn bút pháp cõãñieã và hiện ãi, nõõc viết theo loã cõãthi hãm sũc.

Câu 8: Nêu giá trị lịch sũ giá trị tõ tõõng và giá trị nghệ thuật của "Tuyên ngôn Ñõã lập".

Gõĩ yù

